Lịch phù đạo hè & thi lại lần 3 Năm học: 2011-2012

Ký hiệu - Học sáng (KH: **S**) **: 6g45-11g25** học chiều (KH C) **: 12g45-17g25**

Ký hiệu -Thi : s1:7g s2:9g c1:13g c2:15g **Phòng thi xem ở bảng thông báo ngày thi**

ưT	Môn	Khối lớp	thi	H TR	SV DK	Thầy	Tháng 7														Tháng 8															Ph
							4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	
							18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
	CQ lớp (09B1,2,3,4,5,6) + Lớp * & Ký hiệu K09**																																			
1	Anh văn MT2	K09	V	4	15	Phương		c		c			c												**15**											23
1	Điều khiển hệ thống thông	K09	V	4	16	Cường									s		s		s						**13**											23
1	**Hệ điều hành**	K09	v	4	55	Tung		s		s			s								**9**															23
1	Hợp ngữ và lập trình hệ thố	K09	BTL	4	39	Phu	s		s		s							**7**																		23
1	Mạng và truyền thông	K09	BTL	4	20	Huy									c		c		c				**13**													23
1	Phân tích và thiết kế hệ thố	K09	BTL	4	23	Tựng B						c		c		c					**13**															23
1	Thương mại điện tử	K09	BTL	4	17	Sơn														c		c		c			**13**									23
1	Quản trị mạng	K09	BTL	4	53	Huy	c		c		c												**7**													23
1	Lập trình trên Windows (V	K09	BTL	4	69	Đoàn														s		s		s			**7**									23
1	Bảo trì hệ thống máy tính	K09	BTL	3	23	Dũng B																						s	s	s			**13**			23
1	Thiết kế Website	K09	BTL	4	24	Hựng						s		s		s													**7**							23
1	Lập trình hướng đối tượng		BTL	6	66	Đoàn	(10B1,10B2) K09																			c		c			c			**13**		23
1	Hệ quản trị CSDL (A+V)		BTL	6	53	Hòa	(10B1,10B2) K09										s		s					s									**7**			23
2	**Cơ sở lập trình C**	K09	BTL	4	62	Long a														c		c		c											**7**	21
2	**TH Cơ sở lập trình C**	K09	BTL	2	62	Long a														c		c		c											**7**	21
2	**Giải tích 1**	K09	v	4	17	Khỏnh		c		c			c																		**7**					21
2	**Giải tích 2**	K09	v	4	16	Khỏnh									c		c		c												**9**					21
2	**Nguyên lý 1(triets)**	K09	v	3	8	Lan														c		c		c			**15**									21
2	Đường lối CM	K09	v	4	19	Phương						s	s			s									**9**											22

Lịch phù đạo hè & thi lại lần 3 Năm học: 2011-2012

Ký hiệu - Học sáng (KH: **S**) **: 6g45-11g25** học chiều (KH C) **: 12g45-17g25**

Ký hiệu -Thi : s1:7g s2:9g c1:13g c2:15g **Phòng thi xem ở bảng thông báo ngày thi**

ư T	Môn	Khối lớp	thi	H TR	SV DK	Thầy	Tháng 7														Tháng 8																	Ph
							4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4		
							18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
	CQ lớp (10B1,2,3,4,5,6) + Lớp * &**					**Ký hiệu K10**																																
1	Thiết kế Website	k10	BTL	4	17	Hưng						s		s		s													7									
1	Cơ sở dữ liệu quan hệ	k10	BTL	4	41	Tâm		s		s	s									13																		24
1	Cấu trúc dữ liệu và giải thu	k10	BTL	4	48	Xuân					c			c				c				7																24
1	Lập trình hướng đối tượng		BTL	6	59	Hòa	(10B3,10B4,10B5,10B6)																			c		c			c			13				24
1	Lập trình hướng đối tượng		BTL	6	66	Đoàn	(10B1,10B2) K09																			c		c			c			13				24
1	Hệ quản trị CSDL (A+V)		BTL	6	53	Hòa	(10B1,10B2) K09										s		s					s									7				24
1	Hệ quản trị CSDL (A+V)		BTL	6	48	DA	(10B3,10B4)										s		s					s									7				24
1	Hệ quản trị CSDL (A+V)		BTL	6	46	DA	(10B5, 10B6)										c		c					c									13				24
1	Anh văn MT1	k10	v	4	17	Phương																	c		c		c			9								24
1	Toán rời rạc	k10	v	4	23	Địch	s		s			s								9																		24
1	Xác suất và thống kê toán h	k10	v	4	39	Trang								s		s		s			7																	24
1	Nguyên lý 2 (Kinh tế chính	k10	v	4	18	Hương																c				s			c	15								24
1	Tiếng Anh cơ bản 3	k10	v	4	17	Lan B		c		c			c							7																		24
1	Kiến trúc máy tính	k10	v	4	23	Hưng																	s		s		s			7								24
1	**Hệ điều hành**	k10	v	4	82	Tùng	c		c			c									9																	24
2	**Cơ sở lập trình C**	k10	BTL	4	49	Tuấn		c		c			c												13													22
2	**TH Cơ sở lập trình C**	k10	BTL	2	49	Tuấn		c		c			c												13													22
2	**Giải tích 1**	k10	v	4	22	Khỏnh		c		c			c																		7							21
2	**Giải tích 2**	k10	v	4	22	Khỏnh									c		c		c												9							21
2	**Nguyên lý 1(triets)**	K09	v	3	8	Lan														c		c		c			15											21
2	Đường lối CM	K09	v	4	17	Phương						s	s			s									9													22

Lịch phù đạo hè & thi lại lần 3 Năm học: 2011-2012

Ký hiệu - Học sáng (KH: **S**) **: 6g45-11g25** học chiều (KH C) **: 12g45-17g25**

Ký hiệu -Thi : s1:7g s2:9g c1:13g c2:15g **Phòng thi xem ở bảng thông báo ngày thi**

ư T	Môn	Khối lớp	thi	H TR	SV DK	Thầy	Tháng 7														Tháng 8																Ph
							4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4		
							18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
	Cao đẳng lớp 710B1,2																																				
1	Cấu trúc dữ liệu và giải thu	710	BTL	4	28	Xuân					c			c				c				7															24
1	Lập trình hướng đối tượng	710	BTL	6	8	Hòa	(10B3,10B4,10B5,10B6)																			c		c			c			13			24
1	Anh văn MT1	710	v	4	6	Phương																	c		c		c			9							24
1	Tiếng Anh cơ bản 3	710	v	4	14	Lan B		c		c			c							7																	24
1	**Hệ điều hành**	710	v	4	11	Tùng	c		c			c									9																24
1	Đường lối CM	710	v		12	Phương						s	s			s									9												22
2	**Pa scal**	710	BTL	6	6	Xuõn														c		c		c												7	21
2	**Giải tích 1**	710	v	4	8	Khỏnh		c		c			c																		7						21
2	**Giải tích 2**	710	v	4	8	Khỏnh									c		c		c												9						21